

## Chương IV

# CHỦ ĐỀ KITÔ HỌC THEO MÁCCÔ: NGƯỜI TA NÓI THẦY LÀ AI?

**K**itô học mang mục tiêu suy tư trí tuệ về con người và công trình Đức Giêsu Kitô. Nền Kitô học xác định vai trò, chức năng, thân phận và bản chất Chúa Kitô. Trong các cuốn Tin mừng, và đặc biệt Tin mừng Máccô cho thấy Đức Giêsu là ai qua những việc, những hành vi do các tác giả Tin mừng ghi lại, và qua những lời Người truyền lại. Tất cả mạc khải Đức Giêsu như Chúa Kitô hay Đấng Thiên sai.

Muốn làm rõ nét về Đức Giêsu, Kitô hữu sơ khai dùng nhiều từ ngữ hay tước hiệu chứa nhiều giá trị tôn giáo như Kitô, Con Người... Những danh hiệu đến từ Cựu ước và được chú giải lại theo suy tư thần học trong thời đại giao thời giữa Cựu ước và Tân ước. Những tước hiệu tương đương vào những khuôn mặt hay kiểu khác nhau về Đấng Thiên sai mà dân Do thái mong đợi. Ngay cả Đức Giêsu cũng lấy cảm hứng từ các kiểu mẫu mạc khải và làm cho người ta hiểu sứ vụ Người nhắm tới.

Các Kitô hữu sơ khai cũng truyền đạt truyền thống liên quan đến Đức Giêsu, họ dùng những khuôn mặt đó không những cho hiểu Đức Giêsu là ai, nhưng còn xác nhận Đức Giêsu chính là Đấng Mê-sia được Cựu ước loan báo tương ứng với chờ đợi của con người thời bấy

giờ. Các thánh sử lấy lại truyền thống, và với các tước hiệu ban cho Đức Giêsu họ trình bày Người như Đấng Mêsia trong các tác phẩm.

Dưới đây sẽ xem xét lại các tước hiệu được Máccô nêu lên để biết Đức Giêsu là ai. Máccô có lấy lại các tước hiệu từ truyền thống không? Ông có sáng tạo ra không? Trả lời những câu hỏi nêu lên, cần phân tích các bản văn. Từ đó có thể thấy công trình tác giả biên soạn khi lấy lại hay đọc lại truyền thống.

## **1. Đức Giêsu, Kitô, Đấng Mêsia**

Bắt đầu cuốn Tin mừng, Máccô dùng tước hiệu “Đức Giêsu, Kitô, Đấng Mêsia” chỉ định Đức Giêsu. Nguồn gốc tước hiệu gắn chặt trước hết vào niềm hy vọng cánh chung Do thái giáo. Tước hiệu “Kitô” (christos) dịch ra từ tiếng Hípri “*mashiah*” có nghĩa “*xức dầu*”. Trong Cựu ước, từ dùng chỉ định Đức vua Ítraen được gọi đấng “*xức dầu của Giavê*”. Việc xức dầu không dành riêng cho nhà vua, nhưng cho mọi người được Thiên Chúa trao phó một sứ mệnh (Xh 28,41; Is 45,1).

Theo 2Samuen 7,22tt, Thiên Chúa hứa với Đavít vương quốc ông tồn tại mãi mãi, nhưng lịch sử phủ định lời đoán trước. Thế nhưng, niềm hy vọng cánh chung gắn bó vào chờ đợi chưa thể hiện. Vì vậy, Đấng được Giavê xức dầu dần dà trở nên một khuôn mặt cánh chung khai mạc thời sau hết.

Theo Thánh vịnh 89,4 Đấng Mêsia xuất hiện trong một khung cảnh trần thế. Vào khoảng thời kỳ lưu đày, khi ngôi báu Đavít không còn, việc hoàn thành lời hứa cho Đavít được đưa vào trong một tương lai xa vời.

Sau này, khi xứ Palestine dưới thống trị Hy Lạp, và chủ nghĩa quốc gia Do thái đang phát triển mạnh, niềm hy vọng Đấng Thiên sai đến mang nhiều hình thức khác nhau. Có những người chờ đợi một quân vương hoà bình (Dcr 9,9tt). Những người khác hy vọng một vị vua hiếu chiến tiêu diệt quân nghịch đạo (Thánh vịnh Salômôn

17,21tt). Còn những người khác cho Đấng Thiên sai khuôn mặt Đấng tiền hô Thiên Chúa thiết lập triều đại vĩnh cửu. Cuối cùng cũng có người nghĩ Đấng Mêsia làm vua tiêu diệt những kẻ thù dân tộc Ítraen và trao ban hồng ân cho những người tốt lành. Tại Qumran, người ta phân chia một Đấng Thiên sai-tur tế và một Đấng Thiên sai-vua. Và người ta còn chờ đợi một Đấng Thiên sai đại diện cho mẫu lý tưởng về đạo đức.

Trừ đoạn Tin mừng Gioan 4,25-26, không bao giờ thấy Đức Giêsu tự tuyên bố là Đấng Mêsia. Người luôn luôn tránh nhận tước hiệu, nhưng cũng không thể ngăn cản những người khác ban cho Người tước hiệu Mêsia. Đức Giêsu chấp nhận tước hiệu hai lần, lần đầu trong bản văn ông Phêrô tuyên xưng đức tin tại thành Césarée-Philippê (Mc 8,27-30), và lần thứ hai trong trình thuật trước toà Thượng Tế (Mc 14,61-62).

## **Tước hiệu Kitô trong Tin mừng**

Trong Tin mừng Máccô tước hiệu Kitô được nói đến tất cả bảy lần:

1. Máccô 1,1: *“Khởi đầu Tin mừng Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa”*. Máccô dùng tước hiệu chỉ định mục đích cuốn Tin mừng. Sau đó, Máccô mới xác định cách nào Đức Giêsu là Kitô hay Mêsia. Tác giả nhấn mạnh Người cũng là Con Thiên Chúa.

2. Máccô 8,29: *“Người lại hỏi các ông: “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?” Ông Phêrô trả lời: “Thầy là Đấng Kitô”*. Trong Tin mừng Máccô, ông Phêrô tuyên xưng đức tin ở thành Césarée-Philippê chấm dứt một thỉnh nguyện dài về căn tính Đức Giêsu. Nơi đây, Phêrô mạc khải Đức Giêsu là ai, nhưng Máccô xác định lại ý nghĩa tước hiệu. Máccô đặt ngay sau văn bản Phêrô tuyên xưng đức tin cuộc loan báo lần thứ nhất về Thương khó. Mục đích cho thấy Đức Giêsu-Mesia phải chịu đau khổ. Tác giả đã thay đổi ý niệm thiên sai Cựu ước.

3. Máccô 9,41 // Mátthêu 10,42: “Ai cho anh em uống một chén nước vì lẽ anh em thuộc về Đấng Kitô, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu”. Trong văn bản song song trong Tin mừng Mátthêu có nói đến “phẩm chất người môn đệ”, điều cho biết Máccô thêm vào đây tước hiệu “Kitô” để nhấn mạnh câu văn nguyên thủy chỉ có nói đến “danh”, và Danh đó chỉ có thể là tên Đức Giêsu.

4. Máccô 12,35-37 // Mátthêu 22,41-46; Luca 20,41-44: “Khi giảng dạy trong Đền Thờ, Đức Giêsu lên tiếng hỏi: “Sao các kinh sư lại nói Đấng Kitô là con vua Đavít? Chính vua Đavít được Thánh Thần soi sáng đã nói: Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi: bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt dưới chân Con. Chính vua Đavít gọi Đấng Kitô là Chúa Thượng, thì Đấng Kitô lại là con vua ấy thế nào được? “Đám người đông đảo nghe Đức Giêsu cách thích thú”. Đức Giêsu gọi lời các kinh sư thuộc nhóm Pharisêu giảng dạy về thiên sai. Lời dạy nhắm vào trông đợi Đấng Thiên sai với vai trò chính trị và quân sự. Đức Giêsu không chối bỏ mối tử hệ Đavít, nhưng hoàn toàn không theo chờ đợi này, và còn cho biết mối tử hệ không hiểu được hết vai trò và sứ mệnh Đấng đó.

5. Máccô 13,21 // Mátthêu 24,23; Luca 17,23: “Bấy giờ, nếu có ai bảo anh em: “Này, Đấng Kitô ở đây! Kìa, Đấng Kitô ở đó!”, anh em đừng có tin”. Khi đối chiếu với văn bản Luca 17,23, thấy Máccô đặt ở đây từ “Kitô” với ý nghĩa Mêsia. Từ ngữ không áp dụng cho Đức Giêsu, Người sẽ đến không như Đấng Mêsia Do thái, nhưng như Con Thiên Chúa biểu lộ trong hoàn vũ.

6. Máccô 14,61-62 // Mátthêu 26,63; Luca 22,67: “Nhưng Đức Giêsu vẫn làm thinh, không đáp một tiếng. Vị thượng tế lại hỏi Người: “Ông có phải là Đấng Kitô, Con của Đấng Đấng Chúc Tụng không?”. Đức Giêsu trả lời: “Phải, chính thế. Rồi các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến”. Trong vụ án, vị Thượng Tế tra hỏi Đức Giêsu về căn tính: “Ông có phải là

Đấng Kitô, Con của Đấng Đấng Chúc Tụng không?”. Khi Đức Giêsu không thể làm gì được nữa là lúc người ta mạc khải Người là ai: Đấng Mêsia và Con Thiên Chúa. Máccô nhấn mạnh ở đây những tước hiệu trong câu Đức Giêsu trả lời “*chính là Ta*” (*Ego eimi*) nhắc lại chính tên Thiên Chúa.

7. Máccô 15,32 // Luca 23,35: “Ông Kitô vua Ítraen, cứ xuống khỏi thập giá ngay bây giờ đi, để chúng ta thấy và tin.” Cả những tên cùng chịu đóng đinh với Người cũng nhục mạ Người”. Ở đây một lần nữa, từ “*mêsia*” được chỉ định bằng cụm từ “*vua Ítraen*”, đồng nghĩa với “*vua dân Do thái*”. Hai từ ngữ được người Do thái dùng trong Máccô 15,2.9.12.18.26.32 để chế nhạo Đức Giêsu. Nếu Đức Giêsu là Đấng Mêsia, Người không phải vua Ítraen. Máccô dùng bên cạnh “*mêsia*” một cụm từ đánh dấu nhà cầm quyền Do thái và La mã chê bai về căn tính Đức Giêsu. Người không đến khôi phục lại vương quốc Ítraen.

Máccô dùng tước hiệu “*Kitô*” hay “*Mêsia*” và gán vào cho Đức Giêsu, nhưng mỗi lần tác giả đều chỉ rõ bằng một từ khác để không có nhầm lẫn về con người Đức Giêsu, Con Thiên Chúa và Con Người. Người sẽ chịu chết nhưng Người sẽ sống lại.

## **2. Đức Giêsu, Con vua Đavít**

Tước hiệu “*con vua Đavít*” biến thể từ tước hiệu “*Kitô*”. Nguồn gốc đến từ ý nghĩa Đấng Mêsia được coi như “*Con vua Đavít*” đến từ các Thánh vịnh Salômôn. Đấng Mêsia, Con Đavít thể hiện lý tưởng thần quyền của vương quốc nơi người ta tin đã đạt tới dưới vương triều Đavít.

Trong Tin mừng Máccô, tước hiệu được gặp hai lần:

1. Máccô 10,46-52: “Đức Giêsu và các môn đệ đến thành Giêrikhô. Khi Đức Giêsu cùng với các môn đệ và một đám người khá đông ra khỏi thành Giêrikhô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường, tên anh ta là Batimê, con ông Timê. Vừa nghe nói đó

là Đức Giêsu Nadarét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng: “Lạy ông Giêsu, Con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi!”. Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng: “Lạy Con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi!” Đức Giêsu đứng lại và nói: “Gọi anh ta lại đây!” Người ta gọi anh mù và bảo: “Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đây!” Anh mù liền vắt áo choàng lại, đứng phất dậy mà đến gần Đức Giêsu. Người hỏi: “Anh muốn tôi làm gì cho anh?” Anh mù đáp: “Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được”. Người nói: “Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh!” Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi.” Trong trình thuật người mù Batimê, Máccô cho Đức Giêsu tước hiệu “con vua Đavít” mang nét miền Giudê. Tước hiệu có thể trở nên nguy hiểm nếu được coi như đối tượng xây dựng thần học và biện giáo.

2. Máccô 12,35-37 // Máttêu 22,41-46; Luca 20,41-44: “Sao các kinh sư lại nói Đấng Kitô là con vua Đavít? Chính vua Đavít được Thánh Thần soi sáng đã nói: Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi: Bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt dưới chân Con. Chính vua Đavít gọi Đấng Kitô là Chúa Thượng, thì Đấng Kitô lại là con vua ấy thế nào được? “Đám người đông đảo nghe Đức Giêsu cách thích thú”. Trình thuật bài bác một quan niệm đơn giản hóa mức về Đấng thiên sai không những là Con vua Đavít nhưng còn là Đức Chúa. Bởi vậy, vai trò của ông không chỉ tái lập lại vương triều Đavít ở dưới trần thế nhưng còn lập nên vương triều khác biệt. Với trình thuật, Máccô nhấn mạnh hơn về quan niệm Đấng Mêsia không chỉ nơi trần thế. Máccô sửa soạn chương 13 cuốn Tin mừng sẽ kết thúc bằng lời tuyên bố Con Người sẽ đến.

### **3. Đức Giêsu, Con Người đau khổ**

Đây là một trong những tước hiệu được Máccô làm nổi bật. “Con Người” đến từ tiếng Hípri “*bar nasha*” hay “*bar enash*” có nghĩa nguyên thủy chỉ định con người, cá thể. Tước hiệu được ngôn sứ

Êdêkien đề cập tới nơi 2,1; nhưng quan trọng hơn trong 3 văn bản thuộc truyền thống Khải huyền.

1. Đanien 7,13-14: *“Trong những thị kiến ban đêm, tôi mãi nhìn thì kìa: Có ai như một Con Người đang ngự giá mây trời mà đến. Người tiến lại gần bên Đấng Lão Thành và được dẫn đưa tới trình diện. Đấng Lão Thành trao cho Người quyền thống trị, vinh quang và vương vị; muôn người thuộc mọi dân tộc, quốc gia và ngôn ngữ đều phải phụng sự Người. Quyền thống trị của Người là quyền vĩnh cửu, không bao giờ mai một; vương quốc của Người sẽ chẳng hề suy vong.”* Trong văn bản một người như Con người đến từ trên mây. Con người biểu trưng cho dân tộc các Thánh, dân tộc Ítraen. Nhưng dấu sao cũng chưa phải một tước hiệu.

2. Những dụ ngôn Hênôc (1Hênôc 37-71): Con người là một nhân vật cá thể được trình bày như thẩm phán những kẻ nghịch đạo, và ban thưởng cho những người công chính. Từ ngữ được dùng như một tước hiệu.

3. Sách Étra cuốn số 4, chương 13: Văn bản kể thị kiến của Người hay Con Người đi lên từ biển, biểu tượng Đấng Mêsia thuộc dòng dõi Đavít được Thiên Chúa mời gọi *“Con Ta”*. Người được gìn giữ để hoàn thành chương trình Thiên Chúa.

Cho dù tước hiệu còn đang gây tranh luận, nhưng nhiều tác giả nhìn nhận tước hiệu Con Người là tước hiệu duy nhất được Đức Giêsu tự chỉ định. Đức Giêsu coi mình như khuôn mặt Con Người, biểu hiện cho sứ vụ của Người.

## **Tước hiệu Con Người trong Tin mừng**

Máccô dùng tước hiệu Con Người nhiều hơn các tước hiệu khác: Máccô 2,10.28; 8,31; 9,9.12.31; 10,33.45; 13,26; 14,21.41.62. Chúng ta có thể chia ra làm 3 nhóm:

- Quyền bính Con Người: 2,10.28.

- Con Người trong một bối cảnh Khải huyền: 8,38; 13,26; 14,62.
- Con Người đau khổ: 8,31; 9,12.31; 10,33. 45;14,21.41.

Trước nhận xét này, cần xem mỗi trường hợp trên có phải lấy lại từ một truyền thống, hay khai triển một truyền thống, hoặc sáng tạo ra một truyền thống. Và việc nghiên cứu giúp thấy được công việc Máccô biên soạn và đạt tới trung tâm điểm Kitô học theo Máccô. Dưới đây đưa ra một vài kết luận việc nghiên cứu như sau:

- Máccô 9,9: Lời khuyên giữ bí mật cho đến khi Con Người sống lại. Văn bản được đặt sau trình thuật Biến hình do Máccô biên soạn. Trình thuật Biến hình biểu hiện trước thời Quang lâm, và lời khuyên sửa soạn độc giả vào tình trạng giữa sự sống lại và thời Quang lâm. Máccô nhắc tới lời giảng dạy và đặt trên môi miệng Đức Giêsu. Từ “*Con Người*” ở đây diễn đạt trước hết ý Máccô chỉ định Đức Giêsu và sau đó loan báo về Thương khó.

- Máccô 2,10.18: Hai lời nói về Quyền bính Con Người trên trần thế trong bối cảnh mục vụ của Đức Giêsu. Máccô 2,10 cho biết Con Người có quyền tha thứ tội lỗi. Máccô 2,28 cho Con Người làm chủ ngày Sabát. Hai trường hợp về tước hiệu nằm trong phần đầu cuốn Tin mừng, và trong một đoạn (1,14–3,6) Máccô trình bày quyền bính Đức Giêsu bằng hành động và bằng lời. Tước hiệu được khai triển nhiều hơn nữa trong phần hai cuốn Tin mừng 8,31–15,47. Ở đó, Máccô lấy lại chủ đề quyền bính dưới thế của Đức Giêsu và liên kết vào với tước hiệu “*Con Người*”. Ngoài ra, Máccô sắp đặt những đoạn trong cuốn Tin mừng. Trong 1,14–2,6, tác giả dùng tước hiệu 2 lần; trong 3,7–6,6a Máccô làm nổi bật hai lần tước hiệu “*Con Thiên Chúa*”.

- Tước hiệu Con Người trong bối cảnh Khải huyền. Những văn bản cho biết Máccô lấy lại từ truyền thống nơi các giáo đoàn sơ khai:

- Máccô 8,38: Khi trở lại, Con Người sẽ hô thẹn với những ai hô thẹn Người. Câu văn được Máccô biên soạn lại. Máccô lấy câu văn

bao gồm tước hiệu Con Người vào phần cuối lời rao giảng cho các môn đệ, và sau cuộc loan báo lần thứ nhất về Thương khó.

- Máccô 13,26: Con Người đến. Niềm hy vọng khai huyền của các tín hữu sơ khai, được đặt vào trong bài diễn từ khai huyền. Máccô sửa soạn độc giả vào tình trạng trước thời Quang lâm. Câu văn cũng loan báo lời Đức Giêsu công bố trong Máccô 14,62.

- Máccô 14,62: Lời Đức Giêsu công bố trước Hội đồng Công Tọa. Trong câu văn, Máccô lấy lại một yếu tố Khai huyền của cộng đoàn sơ khai về chủ đề Con Người. Ông biên soạn cùng với các chủ đề khác để giới thiệu Đức Giêsu là ai trong một giai đoạn quan trọng trong trình thuật của ông.

- Con Người đau khổ (8,31; 9,12.31; 10,33-34; 10,45; 14,21.41).

Trong Máccô 9,12, Con Người đau khổ nhiều và bị khinh bỉ. Câu văn bị nhiều học giả cho là được thêm vào sau vì không mấy hợp với cấu trúc toàn văn bản 9,9-13.

- Máccô 10,45: Con Người đến trao mạng sống mình. Câu văn với tước hiệu Con Người có thể đến từ suy tư lâu đời, nguyên thủy về phép thánh thể. Câu văn song song với Luca 22,24-27 được coi như được biên soạn sau này. Máccô lấy câu văn và tước hiệu Con Người sau một cuộc loan báo về Thương khó (Mc 10,32-34), và phần cuối giảng dạy cho các môn đệ như trong Máccô 8,31-32. Ngay trong phần thứ nhất ở đoạn hai thuộc phần thứ hai cuốn Tin mừng, Máccô đưa lên đây một suy tư về Con Người loan báo Thương khó và sửa soạn các môn đệ tiếp tục công trình của Người.

- Máccô 14,21.41: Con Người bị trao nộp. Trong hai văn bản chủ đề Con Người được sử dụng liên quan việc trao nộp tóm tắt lại chủ đề Thương khó. Mối liên hệ giữa Con Người và động từ “*paradidomi*” tương quan với Thương khó đã có trước Tin mừng Máccô. Tác giả lấy lại và đưa vào đây tiếng vọng cộng đoàn sơ khai hộ giáo về chủ đề Thương khó.

Máccô 8,31; 9,31 và 10,33-34: Những cuộc loan báo về Thương khó. Những câu văn được Máccô biên soạn và khai triển ra từ chủ đề Đức Giêsu bị bắt. Máccô dùng những cuộc loan báo Thương khó đưa ra vài dạng thái Kitô học riêng hướng về Thương khó, và còn điểm khởi đầu tác giả giáo huấn về thân phận người môn đệ.

Tóm lại, Máccô lấy và biên soạn lại những yếu tố truyền thống liên quan đến Con Người. Tác giả trình bày theo ba hướng trong cuốn Tin mừng: quyền bính Con Người; Con Người trong bối cảnh khai huyền, và Con Người đau khổ. Theo Máccô, tước hiệu mang tính cách vinh quang như tước hiệu phụ thuộc vào văn chương khai huyền.

Trong hai đoạn văn, tước hiệu được dùng trong bối cảnh trần thế của Đức Giêsu và mạc khai quyền bính Người. Trong những câu văn liên quan đến đau khổ và sống lại, tước hiệu vẫn không mất nghĩa mở rộng đó. Con Người trải qua đau khổ và cái chết. Người bị ruồng bỏ nhưng sẽ đến vinh quang với sống lại. Và trong các văn bản khai huyền, Con Người tỏ lộ vinh quang trên trời, trước ngai toà Thiên Chúa.

### **- Vài nhận xét về chủ đề Người tôi tớ đau khổ**

Người tôi tớ Giavê là một khuôn mặt cơ bản của Do thái bắt nguồn từ các bài ca của người tôi Tớ trong sách ngôn sứ Isaia: 42,1-4; 49,1-7; 50,4-11; 52,13-53,2. Trong những bản đầu nói đến một nhân vật hay một tập hợp cộng đồng chịu đựng đau khổ, và nhờ công trình thay thế của họ tái thiết lập giao ước giữa Thiên Chúa với dân Người.

Trong những văn bản thời giữa Cựu ước và Tân ước, khuôn mặt người Tôi tớ đau khổ gắn với khuôn mặt Đấng Mêsia. Điều không thể tránh vì người Tôi tớ và Đấng Mêsia có chung sứ mệnh tái lập tương quan sửa sai đi giữa Thiên Chúa và dân Người, và đưa về cho dân Người ơn gọi đầu tiên. Nhưng chủ đề đau khổ không chuyển vào Đấng Mêsia và hoàn toàn xa lạ với trào lưu thiên sai.

Đường như Đức Giêsu không được gán cho tước hiệu Tôi tớ, nhưng rất có thể qua khuôn mặt đó Người thấy được chính cái chết của mình. Đơn thuần một giả thuyết, và Đức Giêsu có thể thấy đau khổ với một nhân vật khác trợ giúp như người công chính đau khổ. Dầu sao đi nữa, nơi Máccô 14-15, có quy chiếu cách nào đó về những bài ca người Tôi tớ. Chủ đề người Tôi tớ được lấy lại trong trình thuật Thương khó, được coi như hoàn thành sấm ngôn Isaia.

### **- Vai nhận xét về chủ đề Con người**

Trong sách 4 Étra, Con người đến từ biển mang biểu hiện người Tôi tớ Giavê. Trong nhiều đoạn văn sách Hênóc lại được nhận tước hiệu người “được ân sủng”, người “công chính”, “Ánh sáng các dân tộc”... gồm tất cả những tước hiệu dành cho người Tôi tớ. Việc sáp nhập những khuôn mặt giúp cho có một mối liên giữa đáng thiên sai kiểu “Con người” và đáng thiên sai kiểu người Tôi tớ đau khổ. Việc sáp nhập được chắc chắn thực hiện trong các cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi thậm nhuần những trào lưu tư tưởng Do thái khác nhau. Việc làm đưa đến khuôn mặt Con người chịu đau khổ trước khi được vinh quang và rồi gán vào cho Đức Giêsu. Điều cũng dễ dàng vì Đức Giêsu được nhìn vào khuôn mặt Con người, người Công chính và người Tôi tớ đau khổ.

## **4. Đức Giêsu, Con Thiên Chúa**

Dù Đức Giêsu là Con Người, và là Đức Kitô, nhưng cả hai tước hiệu cũng không diễn đạt được hết ý nghĩa Đức Giêsu là ai trong Tin mừng Máccô vì Người còn là “*Con Thiên Chúa*”, và tước hiệu được dùng tới một ít lần.

Trong Cựu ước hai từ “*ben*” và “*bar*” mang nghĩa “con” được thấy trong những tên gọi thuộc vào thần linh. Vì thế thấy có nói đến những người con “*Elôhim*” thuộc tầng lớp đầu tiên phụ thuộc vào Giavê, nhưng không bao giờ thấy nói đến cụm từ “*con của Giavê*”. Người Do thái luôn coi mình là con cái Giavê, và mối tương quan

cha-con được dùng diễn đạt thân phận trước Thiên Chúa. Giavê lại nói với dân Ítraen như người con đầu lòng, đưa con thương yêu (Gr 31,9.20), nhưng không có mối liên hệ tự nhiên nào giữa cha và con. Theo sách 2Samuen 7,14, Thánh vịnh 89,27 và Thánh vịnh 2,7, Đức vua được Thiên Chúa gọi con, nhưng chỉ là một dòng dõi ẩn dụ.

Những điều Cựu ước khẳng định về mối liên hệ phụ tử thiêng liêng với dân được nền văn chương giao thời Cựu và Tân ước lấy lại, nhưng luôn luôn mang nghĩa ẩn dụ. Đôi khi, tước hiệu được gán cho vị Mêsia đang được chờ đón.

Kinh thánh bản LXX thường dịch từ “ben” và “bar” ra từ “huios” và vẫn giữ ý nghĩa ẩn dụ. Các nhà Nhất lãm không bao giờ đặt tước hiệu trên môi miệng Đức Giêsu, và dường như chính Người cũng tránh lấy tước hiệu này. Có điều chắc chắn, tước hiệu được nói đến ngay trong thời Đức Giêsu còn sống. Các Kitô hữu sơ khai gán tước hiệu cho Đức Giêsu dưới ảnh hưởng từ vựng liên hệ phụ tử, với tước hiệu Con Người và dưới ảnh hưởng Cựu ước đặc biệt nơi các Thánh vịnh đăng quang đức vua.

### **Tước hiệu Đức Giêsu, Con Thiên Chúa trong Tin mừng**

Tước hiệu “*Con Thiên Chúa*” được thấy trong Máccô 1,1; 3,11; 15,39. Ngoài ra còn có những tước hiệu khá gần gũi như Máccô 5,7: Con Đấng Tối cao; Máccô 14,61: Con Đấng chúc phúc; Máccô 1,11; 9,7: Con yêu dấu.

- Máccô 1,1: Con Thiên Chúa được thấy ngay câu 1 trong cuốn Tin mừng. Tước hiệu còn gây tranh cãi, vì câu văn thiếu trong nhiều thủ bản. Máccô loan báo ngay Đức Giêsu là ai. Người là Đức Kitô, Con Thiên Chúa. Điều Máccô muốn chứng minh trong cuốn Tin mừng. Trong câu văn, tước hiệu Con Thiên Chúa làm sáng tỏ tước hiệu Mêsia.

- Máccô 1,11: Trong trình thuật Đức Giêsu chịu phép rửa không thấy cụm từ “*Con Thiên Chúa*”, nhưng chủ đề ẩn trong đó. Trong biến cố thần hiện, lời được lấy lại từ sách ngôn sứ Isaia 42,1 về ơn gọi người Đầy tớ. Nó cũng quy chiếu theo Thánh vịnh 2,7. Lời ám chỉ theo bài ca thứ nhất về người Đầy tớ trong Máccô 1,11 xác định câu văn Máccô 1,1. Đức Giêsu là Đấng Mêsia và sẽ được nhìn nhận như Con Thiên Chúa. Người sẽ hoàn thành sứ vụ tương tự người Đầy tớ. Điều sẽ được trình bày trong Tin mừng, và Máccô loan báo ở phần cuối lời Tựa.

- Máccô 3,11; 5,7: Ở đây tước hiệu đến từ các quỷ dữ do Đức Giêsu đuổi ra. Con Thiên Chúa và Con Đấng Tối Cao cùng đồng nghĩa. Các quỷ dữ bị đuổi ra đã mạc khải Đức Giêsu và còn cho thấy quyền hành Người và biểu lộ trên họ. Quỷ dữ chất vấn đối nghịch lại với những câu hỏi của đám đông về Đức Giêsu. Trong đoạn Máccô 3,7-6,6a Đức Giêsu còn là một mẫu nhiệm cho tất cả những người chung quanh.

- Máccô 9,7: Trình thuật Biến hình dường như cho thấy trước Đức Giêsu là ai. Người là Con Thiên Chúa được tôn vinh. Thế nhưng, bối cảnh chú ý xác định trước vinh quang còn có cái chết: Biến hình đi trước và kèm theo lời ghi về Con Người đau khổ (Mc 8,31-33; 9,11-13). Ngay đầu phần hai cuốn Tin mừng, có nhiều ám chỉ về cái chết, phục sinh và vinh quang Đức Giêsu loan báo trình thuật Thương khó và sống lại. Những trình thuật lấy lại những lý do nơi lời Tựa cuốn Tin mừng và xác định rõ ràng hơn.

- Máccô 14,61: Trong câu văn, Con Đấng chúc phúc là một tước hiệu tương đương Con Thiên Chúa. Trong Máccô 14,61-62 tước hiệu Con Đấng chúc phúc cùng gặp bên cạnh các tước hiệu như Đức Kitô và Con Thiên Chúa. Các tước hiệu mang điểm đặc biệt trong Kitô học Máccô. Máccô 14,61-62 như một trong những chớp đỉnh trong cuốn Tin mừng. Khi Đức Giêsu bị án chết, cùng lúc mạc khải Người là ai để xác định lý do kết án.

- Máccô 15,39: Viên đại đội trưởng ngoại giáo nhìn nhận Con Thiên Chúa khi Đức Giêsu trút hơi thở trên thập giá. Việc này chấm dứt mọi sự cho đến khi mở ra số mệnh người Đầy tớ. Đây không phải ngẫu nhiên nhìn nhận đoạn văn mang điểm đích toàn bộ Tin mừng. Tước hiệu được Máccô dùng chấm dứt cuốn sách như được mở trong đầu tập.

## Đức Giêsu là Con

Đức Giêsu còn được gọi Con. Tước hiệu mạc khải một dạng thức những gì Đức Giêsu nghĩ về mình. Đức Giêsu tự giới thiệu Con Thiên Chúa mà Người gọi là Cha. Tước hiệu diễn đạt mối tương quan duy nhất, mối tương quan mật thiết giữa Cha và Con không có trong Cựu ước.

Trong Tin mừng Máccô, tước hiệu “*Con*” nằm trong câu văn về ngày giờ Con Người đến (13,32): “*Còn về ngày hay giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay người Con cũng không, chỉ có Chúa cha biết mà thôi*”. Câu văn còn gây nhiều tranh luận giải thích tước hiệu “*Con*”. Có tác giả cho cộng đoàn tín hữu sơ khai đã thêm vào đây, còn người khác cho đây đến từ truyền thống xa xưa và có thể đi lên đến ngay chính lời Đức Giêsu nói. Văn bản trình bày Đức Giêsu một cách khác biệt. Người là người Con tuyệt hảo. Nếu như tước hiệu không nằm trong lời nói nguyên thủy, thì cũng chứa đựng lời giáo huấn tương tự. Khi Đức Giêsu nói về Thiên Chúa như Cha, coi như chấp nhận Người nhận mình làm Con.

## Những danh khác của Đức Giêsu

Phần trên nói lướt qua những tước hiệu chính dành cho Đức Giêsu trong Tin mừng. Tác giả Máccô còn dùng nhiều tên khác bên cạnh những tước hiệu trên, cũng như bên cạnh tên Đức Giêsu.

1. Tính từ “*nazarenè*” (Nazareth) thấy trong Máccô 1,24; 10,47; 14,67 và 16,6. Tác giả Máccô hiểu từ “*Nazarè*” như một chỉ định địa lý Nazareth.

2. Rabbi, Rabbouni. Trong Tin mừng Máccô, người ta thường thưa với Đức Giêsu bằng cách gọi Người là Rabbi (9,5; 11,21; 14,45) hay Rabbouni (10,51). Một hình thức cao nhất của từ rabbi. Rabbi có nghĩa tôn sư và thường được dịch ra tiếng Hy Lạp “didaskalos” phản ánh một truyền thống xưa cổ. Đức Giêsu được coi như một tôn sư. Người có đệ tử, giảng dạy và đi vào tranh luận.

3. Ngôn sứ. Từ được tác giả Máccô dùng tới bốn lần (1,2; 6,4.15; 8,28). Dường như không phải một tước hiệu. Hai tác giả Mátthêu và Luca thường khai triển chủ đề ngôn sứ.

- Máccô 1,2 quy chiếu về ngôn sứ Isaia.
- Máccô 6,4, Đức Giêsu tự cho: “Ngôn sứ có bị rẽ rúng thì cũng chỉ ở nơi quê hương mình...”
- Máccô 6,15, người ta trả lời câu Hêrôđê cho Đức Giêsu là một ngôn sứ.
- Máccô 8,28, các môn đệ nói với Đức Giêsu dân chúng nghĩ rằng Người là một trong các ngôn sứ.

4. Đức Chúa. Từ Hy Lạp “kurios” thường thấy trong Tin mừng Máccô nhưng không mang tầm quan trọng như từ Kitô, Con người hay Con Thiên Chúa.

Về hố cách (vocatif), từ dùng như công thức lễ phép và có nghĩa “ông”. Trong ngôn ngữ bình thường từ mang nghĩa tôn sư với ý tưởng kèm theo một quyền hành hợp pháp. Về phương diện tôn giáo cho dưới dạng quyền hành tuyệt đối. Người được chỉ định “kurios = Đức Chúa” mang tính cách thần thiêng.

Trong đế quốc La mã, hoàng đế được gọi “kurios = Đức Chúa” bởi quyền hành chính trị, và được coi như một vị thần.

Trong Do thái giáo, từ tương ứng với từ Hípri “adon” và từ Aram “amar” mang nghĩa thông thường người chủ hay tôn sư. Trong bản Kinh thánh LXX, từ dịch ra tên Yhwh và tên Thiên Chúa. Các Kitô

hữu tiên khởi giữ lại nghĩa trên và dùng diễn đạt lòng tin cho một tương quan với Thiên Chúa vinh quang.

Trong Máccô từ được dùng đến nhiều:

- Chỉ định Thiên Chúa: 1,3; 5,19; 11,9; 12,11; 12,29; 12,30; 12,36; Ngoài ra, trong dụ ngôn những người làm vườn nho sát nhân nơi chương 12, từ chỉ định ông chủ vườn nho, và nơi 12,36 chỉ định Đấng Mêsia. Nơi 13,35 có nghĩa ông chủ nhà.

Từ cũng được dùng cho Đức Giêsu nơi 2,28; 7,28; 11,9. Nơi 2,28: Con người là chủ ngày Sabát. Một công thức thần học. Từ mang ý nghĩa đầy đủ: Con người là chủ một trong những dữ kiện cao trọng nhất trong Do thái giáo. Nơi 7,28: Người đàn bà gốc Phênixi xứ Xyri chất vấn Đức Giêsu. Từ có giá trị như từ rabbi. Nơi 11,8: Khi vào thành Giêrusalem. Văn bản duy nhất với từ có mạo từ (article) đi trước để nêu danh Đức Giêsu. Từ mang điểm Đức Giêsu có quyền hành đặc biệt yêu cầu được con lừa con. Điều người Kitô hữu chỉ định Chúa Kitô vinh quang.

Vì thế trong Tin mừng Máccô, từ “kurios” được dùng nhiều cách khác nhau. Từ không quan trọng cho chủ đề thần học, nhưng sau này từ mang điểm thần học quan trọng trong Tin mừng Mátthêu và Luca.